TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày 22/8/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Công Trường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Công Phúc.
Ông Phan Thành Tài.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Toà án huyện T.
- *Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 10/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1963 tại Quảng Ngãi;
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 16, phường T, thành phố Qi, tỉnh Q;
Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn T (chết); Con bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Thanh V; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

*** Người Bị hại**:
- Nguyễn Thị T – sinh năm 1974 (Chết).

*** Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Trang:**
- Phan Văn T – sinh năm 1967 (chồng).
- Nguyễn Thị T – sinh năm 1932 (mẹ).
- Phan Văn N – sinh năm 1994 (con)
- Phan Văn N – sinh năm 2002 (con)

Cùng trú tại: Tổ 7, thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (Có mặt).

*** Bị đơn dân sự:**

Công ty cổ phần đường Quảng Ngãi – Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Thành Đ – Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành H – Phó phòng HC-TC-KHTH của Công ty cổ phần đường Quảng Ngãi (vắng mặt).

Địa chỉ: Thành phố Q , tỉnh Q

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Nguyễn Quang H – sinh năm 1969 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 4, khu vực 1, phường Đ, thành phố Q.

- Phan Thị L – sinh 1990 (vắng mặt).

- Phan Thị Yến N – sinh năm 2011; Người đại diện hợp pháp cho cháu N có bà Phan Thị L (vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ có giấy phép lái xe hợp lệ, hạng E, FC, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 76K – 5689 (xe ô tô 76K-5689 của công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi). Khoảng 15h40’ ngày 10/5/2018, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô BKS 76K – 5689 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A hướng Bắc – Nam với tốc độ khoảng 70 Km/h (*theo lời khai của Đức*) để về Quảng Ngãi. Đến khoảng 16h35’ cùng ngày, khi Nguyễn Văn Đ điều khiển xe đến đoạn Km 967 + 800 Quốc lộ 1A (thuộc xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam) (*đoạn đường này được bê tông nhựa bằng phẳng, giữa đường có dải phân cách cứng bằng bê tông xi măng chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Ở chiều đường bên phải hướng Đà Nẵng – Tam Kỳ có vạch kẻ sơn trắng không liên tục rộng 0m15 chia chiều đường thành hai làn đường, làn đường bên phải rộng 3m55, làn đường bên trái rộng 3m50*) thì phía trước cùng chiều với xe do Nguyễn Văn Đ điều khiển có 01 xe ô tô tải BKS 54V – 0554 do ông Nguyễn Quang H điều khiển chạy trên làn đường bên trái. Thấy vậy, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô BKS 76K – 5689 vượt lên bên phải của xe ô tô BKS 54V – 0554. Khi xe ô tô do Đ điều khiển vượt lên chưa hết xe ô tô do ông Nguyễn Quang H điều khiển thì ở phía trước làn đường bên phải hướng Đà Nẵng – Tam Kỳ có nhiều xe mô tô đang lưu thông nên Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô BKS 76K – 5689 chuyển sang làn đường bên trái thì phần đuôi xe bên trái xe ô tô BKS 76K – 5689 do Nguyễn Văn Đ điều khiển va chạm với phần đầu bên phải xe ô tô BKS 54V – 0554 do ông H điều khiển. Sau va chạm, xe ô tô 54V – 0554 do ông H điều khiển thắng lại ở làn đường trái còn xe ô tô BKS 76K – 5689 do Nguyễn Văn Đ điều khiển bị mất lái nên chạy qua làn đường bên phải và tông vào xe mô tô BKS 92H1 – 319.17 do chị Nguyễn Thị T điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước ở làn đường bên phải hướng Đà Nẵng – Tam Kỳ làm chị T ngã qua bên trái ngay phía trước đầu xe

ô tô BKS 76K – 5689 do Đ điều khiển rồi bị xe ô tô này cán qua người. Còn xe mô tô BKS 92H1 – 319.17 của chị T mất lái nên lao vào xe mô tô BKS 92H6 – 8392 do chị Phan Thị L điều khiển chở theo con gái là Châu Phan Yến N đang dừng ở lề đường bên phải để đợi qua đường làm chị L, cháu N và xe mô tô BKS 92H6 – 8392 ngã xuống lề đường bên phải theo hướng Đà Nẵng – Tam Kỳ. Hậu quả: Chị Nguyễn Thị T bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thăng Hoa, huyện T nhưng do thương tích nặng nên chị Nguyễn Thị T đã chết cùng ngày; chị L và cháu N chỉ bị xây sát nhẹ. Xe ô tô 76K – 5689, ô tô 54V – 0554, xe mô tô BKS 92H1 – 319.17 và xe mô tô BKS 92H6 – 8392 bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 117/GĐPY-PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Nguyễn Thị T chết trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 10/5/2018, tại Km 967+800 QL1A thuộc xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam là do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín (gãy nhiều xương sườn hai bên, dập phổi, tràn khí – tràn máu khoang màn phổi), gây choáng chấn thương, choáng mất máu, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 09/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Xe ô tô BKS 54V-0554 bị thiệt hại 340.000 đồng; xe ô tô BKS 76K-5689 bị thiệt hại 3.900.000 đồng; xe mô tô BKS 92H1-319.17 bị thiệt hại 106.000 đồng; xe mô tô BKS 92H6-8392 bị thiệt hại 36.000 đồng. Tổng giá trị các phương tiện liên quan trong vụ tai nạn bị hư hỏng thiệt hại là 4.382.000 đồng (Bốn triệu ba trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Áp dụng Điểm a, Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND phường T, thành phố Q, tỉnh Q giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC mang tên Nguyễn Văn Đ.

Về dân sự: Nguyễn Văn Đ và Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị T số tiền là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của chị T đã bãi nại về dân sự và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xét.

Công ty Cổ phần vận tải ô tô số 2 (là chủ xe ô tô BKS 54V – 0554), chị Phan Thị L và ông Phan Công Đ (SN 1962, là chủ xe mô tô BKS 92H6 – 8392) không có yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị HĐXX không xét.

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho người bị hại T về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn Đ thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi: Vào khoảng 16h35' ngày 10/5/2018, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô BKS 76K – 5689 lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Đà Nẵng – Tam Kỳ với tốc độ khoảng 70km/h. Khi đi đến đoạn Km 967 + 800 Quốc lộ 1A, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe BKS 76K – 5689 vượt bên phải xe ô tô tải BKS 54V – 0554 do ông Nguyễn Quang H điều khiển chạy cùng chiều ở làn đường bên trái. Khi xe do Đ điều khiển vượt lên chưa hết xe ô tô do ông H điều khiển thì ở phía trước cùng chiều có nhiều

xe mô tô lưu thông nên Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô BKS 76K – 5689 chuyển qua làn đường bên trái nên phần đuôi xe bên trái xe ô tô do Đ điều khiển va chạm với phần đầu xe bên phải xe ô tô BKS 54V – 0554. Sau va chạm xe ô tô do Nguyễn Văn Đ điều khiển bị mất lái nên lao đến phía trước và tông vào xe mô tô BKS 92H1 – 319.17 do chị Nguyễn Thị T điều khiển đang lưu thông cùng chiều ở làn đường phải làm chị T ngã xuống đường và bị xe ô tô BKS 76K – 5689 cán qua người. Xe mô tô BKS 92H1 – 319.17 của chị T mất lái lao vào xe mô tô BKS 92H6 – 8392 do chị Phan Thị L điều khiển chở theo con gái là Châu Phan Yến N đang dừng ở lề đường bên phải để đợi qua đường làm chị L, cháu N và xe mô tô BKS 92H6 – 8392 ngã xuống lề đường bên phải theo hướng Đà Nẵng – Tam Kỳ.

Hậu quả vụ tai nạn giao thông: Chị Nguyễn Thị T chết, chị L, cháu N bị thương nhẹ và tài sản bị thiệt hại là 4.382.000 đồng (Bốn triệu ba trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ cấu thành tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo Điểm a, Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Mọi công dân khi tham gia giao thông đều phải nghiêm chỉnh chấp hành Luật giao thông đường bộ để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của mình và của người khác. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có bằng lái xe hợp lệ, bị cáo hoàn toàn nhận thức được về sự nguy hiểm khi điều khiển ôtô tham gia giao thông. Bị cáo Nguyễn văn Đ điều khiển xe vượt xe không đảm bảo an toàn, sử dụng làn đường không đúng quy định là người trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông nên vi phạm Khoản 1 Điều 13 và Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và vi phạm Điểm a, Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Qua vụ án lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo Nguyễn Văn Đ. Do đó, khi lượng hình HĐXX cần xử phạt bị cáo một mức án thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ lỗi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo phạm tội lần đầu. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị T, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị T mong Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo hoặc cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được áp dụng tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Phần dân sự: Nguyễn Văn Đ và Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị T số tiền là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại T không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

Công ty Cổ phần vận tải ô tô số 2 (là chủ xe ô tô BKS 54V – 0554), chị Phan Thị L và ông Phan Công Đ (SN 1962, là chủ xe mô tô BKS 92H6 – 8392) không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xét.

[5] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC mang tên Nguyễn Văn Đ. Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC mang tên Nguyễn Văn Đức.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

(7) Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

2/ Hình phạt: Áp dụng Điểm a, Khoản 1 Điều 260; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND phường T, thành phố Q, tỉnh Q giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC mang tên Nguyễn Văn Đức.

5/ Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy

định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam
-VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T
- Những người TGTT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Công Trường